Thứ Sáu, Ngày 13 Tháng 3 Năm 2026

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Giao động trong biên độ hẹp

▶ Chỉ số mở cửa phiên giao dịch với gap giảm 11.89 điểm nối tiếp đà điều chỉnh của phiên trước. Đà hồi phục của thị trường suy yếu khi giá dầu tiếp tục duy trì ở ngưỡng 100 đô/thùng. Áp lực bán liên tục đè nặng lên chỉ số trong cả phiên giao dịch dù có các thời điểm chỉ số hồi phục trên ngưỡng tham chiếu. Chỉ số đóng cửa dưới ngưỡng hỗ trợ 1,700 với áp lực bán đồng thời của khối ngoại.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 13.37 điểm (-0.78%), còn 1,696.24 điểm; HNX-Index giảm 2.01 điểm (-0.81%), còn 245.84 điểm. Thanh khoản thị trường trong phiên điều chỉnh tiếp tục sụt giảm, dưới mức trung bình 20 phiên, ở mức 30.0 nghìn tỷ đồng, tương ứng với 1,217 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 397 tỷ đồng trong phiên hôm nay, trong đó giá trị bán ròng lớn nhất là BSR, VIC, và SSI. Ngược lại, KDH, VNM và MSN là những cổ phiếu mua ròng tiêu biểu.

▶ GAS (-6.99%), BSR (-6.88%), TCX (-6.87%) là ba cổ phiếu đã gây áp lực lên thị trường. Ở chiều ngược lại, VHM (+2.19%), VNM (+2.44%), và VJC (+2.62%) là ba cổ phiếu kiềm đà giảm thị trường trong phiên hôm nay.

▶ Thương mại, Viễn thông, và Nguyên vật liệu là các nhóm ngành tác động tiêu cực nhất đến thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu là VEF, VGI, và GVR.

▶ **Góc nhìn kỹ thuật:** Thị trường tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh và giằng co quanh ngưỡng 1,700 điểm. Sự phân hóa diễn ra mạnh mẽ, trong đó nhóm dầu khí đã xuất hiện hiện tượng giảm sàn. Thanh khoản thị trường ở mức tương đối thấp cho thấy lực bán suy yếu, tuy nhiên lực cầu duy trì thận trọng trước nhiều bất định. Xu hướng ngắn hạn duy trì trạng thái xu hướng giảm trong nỗ lực tìm điểm cân bằng. Thị trường nhiều khả năng sẽ tiếp tục rung lắc tìm điểm cân bằng mới, với mốc 1,700 điểm đóng vai trò kháng cự và mốc 1,650 điểm đóng vai trò hỗ trợ.

Dưới góc nhìn thống kê, chúng tôi theo dõi tỷ lệ phần trăm các mã cổ phiếu giao dịch trên đường trung bình động 50 ngày (EMA50) như một chỉ báo để xác định đáy thị trường. Trong lịch sử, VN-Index thường xác nhận đáy khi tỷ lệ này dao động trong khoảng từ 30% đến 40% và tạo đỉnh quanh vùng 60-70%. Với con số hiện tại đang ở mức quanh 40-45%, dữ liệu cho thấy dư địa tăng trưởng vẫn còn cho phần lớn các cổ phiếu.

Ở trường hợp cơ sở: Thị trường bật tăng sau khi kiểm định lại hỗ trợ 1,800 sẽ hướng về vùng đỉnh cũ ngắn hạn tại 1,900. Điều kiện cần để thị trường duy trì xu hướng tăng là thanh khoản tiếp tục cải thiện (với sự góp mặt của nhà đầu tư tổ chức) và dòng tiền lan tỏa dần sang các nhóm ngành khác.

Ở trường hợp tiêu cực: Đà tăng mạnh với thanh khoản cải thiện cùng độ rộng thị trường cho thấy sự lan tỏa tích cực đã tạo ra cho nhà đầu tư một điểm cắt lỗ phù hợp trong trường hợp thị trường đón nhận thông tin tiêu cực ngoài dự báo. Theo đó, trong trường hợp tiêu cực, VN-Index giảm về vùng sideway đã tích lũy trước đó quanh 1,600-1,700, nhà đầu tư có thể cân nhắc giảm tỷ trọng để quản trị rủi ro danh mục

Chiến lược: Nhà đầu tư ngắn hạn nên ưu tiên đứng ngoài thị trường vì các yếu tố rủi ro chiến sự rất khó đoán. Với các vị thế trung hạn mua ở giá thấp, nhà đầu tư có thể yên tâm nắm giữ ở các nhóm ngành như thép và ngân hàng nhưng tỷ trọng ở mức vừa phải.

Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam (tỷ đồng)

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,696	-0.8	-7.0	27.9	15.3	2.0	8,020,033
VN30 Index	1,854	-0.3	-8.2	33.6	14.2	2.2	5,499,812
VN Midcap	2,161	-0.4	-3.7	9.7	14.2	1.5	1,431,676
VN Smallcap	1,416	0.0	-5.0	-4.9	13.4	0.9	304,049
HNX Index	246	-0.8	-4.4	1.9	13.0	1.4	397,656
UpCom	125	0.7	-2.0	26.0	13.4	1.8	666,241

Nhóm ngành (tỷ đồng)

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-2.8	4.8	-5.0	1.3	19.4	3.6	164,468
Bảo hiểm	0.5	30.0	20.5	21.1	15.4	1.9	66,949
Bất động sản	0.3	-1.4	-18.3	157.2	24.0	2.6	1,899,217
CNTT	-0.8	-17.1	-18.2	-35.7	14.0	3.0	145,895
Dầu khí	-5.9	49.7	34.4	23.8	31.1	3.2	83,732
Dịch vụ tài chính	-1.5	6.0	2.9	19.3	14.2	1.5	251,658
Tiện ích	-4.3	30.6	13.3	26.3	15.1	2.2	366,907
Du lịch và Giải trí	0.8	-10.3	-13.6	35.7	16.6	4.6	171,043
Hàng & DV CN	-0.7	6.4	3.8	14.8	13.5	1.7	174,961
Hàng CN & Gia dụng	-0.4	15.9	10.8	7.1	12.1	1.8	64,135
Hóa chất	-4.1	24.5	29.4	1.3	18.1	2.0	247,823
Ngân hàng	-0.3	2.5	-1.9	12.7	9.1	1.5	2,557,674
Ô tô và phụ tùng	0.2	-9.0	-5.6	1.0	3.5	0.9	15,044
Tài nguyên Cơ bản	-0.5	1.6	1.6	9.4	14.6	1.4	249,583
Th.phẩm & Đồ uống	1.2	-0.8	-1.7	3.2	16.2	2.4	446,435
Truyền thông	0.4	-4.4	-3.2	-25.4	24.4	1.0	2,599
Xây dựng và Vật liệu	1.4	-4.9	-0.6	4.8	11.2	1.3	143,734
Y tế	-0.2	5.2	2.0	3.8	19.0	2.2	41,151

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	100	0.4	1.2	3.4	1.8	1.9	-3.5
USD/JPY	159	0.1	1.0	4.4	2.7	1.7	7.9
USD/CNY	7	0.2	-0.2	-0.2	-2.2	-1.3	-4.8
KRW/USD	1,495	0.5	0.5	3.6	1.9	3.9	2.8
EUR/USD	1	0.4	1.3	3.5	2.5	2.4	-5.3
USD/VND	26,293	0.1	0.3	1.2	-0.1	0.0	3.1
Dầu Thô	95	-1.2	4.0	50.4	64.7	64.7	42.1
Xăng	237	-20.0	-13.7	24.1	35.3	39.0	11.1
Khí đốt	3	1.4	2.9	1.0	-20.3	-11.1	-20.3
Than	135	1.4	0.6	16.3	24.4	25.6	33.0
Vàng	5,094	0.3	-1.5	1.0	18.3	17.9	70.4
Thép cuộn	3,283	0.4	1.4	0.9	0.7	0.4	-3.1

Đóng góp vào VN Index

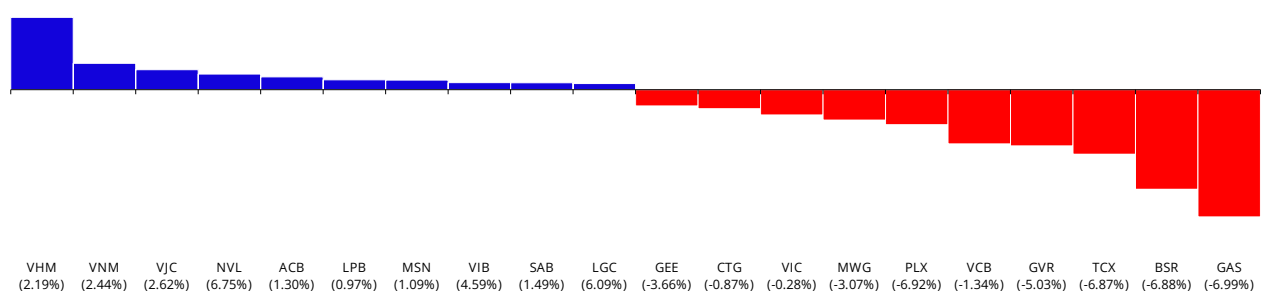

[Analyst]
Kien Tran
☎ (84-28) 6299 - 8000
✉ kien.tt@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. VCB – Ngân hàng: Đầu năm 2026, Vietcombank triển khai 15 chương trình cho vay ưu đãi với lãi suất thấp hơn 0.5–3.5% so với thị trường, giúp gần 28.000 doanh nghiệp và người dân tiếp cận nguồn vốn ưu đãi.

2. ABB – Ngân hàng: ABBank đã hoàn tất tăng vốn điều lệ từ 10,350 tỷ đồng lên 13,972 tỷ đồng thông qua phát hành hơn 310 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và gần 52 triệu cổ phiếu ESOP cho cán bộ nhân viên.

3. TNG – Dệt may: TNG dự kiến mua 14 triệu cổ phần riêng lẻ của TNG Land với giá 10,000 đồng/cổ phần từ ngày 10/3/2026 đến 15/3/2026, nâng sở hữu từ 18.2 triệu lên 32.2 triệu cổ phần.

4. BID – Ngân hàng: Ngân hàng BIDV vừa chuẩn hóa cách phát âm tên thương hiệu là "bi-đi-vi" thay cho "bi-ai-đi-vi". Đến cuối năm 2025, BIDV có tổng tài sản hơn 3.25 triệu tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế hơn 36,000 tỷ đồng.

5. ACB – Ngân hàng: Hội đồng quản trị ACB đề xuất chia cổ tức tổng tỷ lệ 20% trong năm 2026, gồm 7% bằng tiền mặt và 13% bằng cổ phiếu, dự kiến phát hành thêm tối đa 667 triệu cổ phiếu để nâng vốn điều lệ lên 58,000 tỷ đồng.

6. VCG – Công nghiệp: Vinaconex thông báo ngày đăng ký cuối cùng dự họp ĐHĐCĐ thường niên 2026 là 23/03/2026, doanh thu thuần năm 2025 đạt 16,064 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế hợp nhất 4,129 tỷ đồng.

7. HAH – Cảng biển: Vận tải và Xếp dỡ Hải An dự kiến phát hành 16.98 triệu cổ phiếu để chuyển đổi 297 trái phiếu mã HAHH2328001 với giá 17,492 đồng mỗi cổ phiếu, nâng vốn điều lệ lên hơn 1,858 tỷ đồng.

8. MCH – Tiêu dùng: Masan Consumer ghi nhận doanh thu thuần lũy kế 2 tháng đầu năm 2026 đạt 5,160 tỷ đồng, tăng 15.2% so với cùng kỳ; số điểm bán đạt khoảng 420,000, tăng 80%.

9. PGD – Dầu khí: HĐQT PV GAS D đã thông qua phương án kinh doanh LPG năm 2026 và phê duyệt ký hợp đồng mua LPG với CTCP Kinh doanh Khí Miền Nam, bán LPG cho CTCP Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế và Công ty TNHH Khí hóa lỏng Việt Nam.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

▶ CTCP Đầu tư Thế giới Di động - MWG

MWG – Bán lẻ: DMX dự kiến IPO vào năm 2026 với mục tiêu tăng trưởng doanh thu từ 107,000 tỷ đồng năm 2025 lên 182,000 tỷ đồng năm 2030 và lợi nhuận sau thuế từ 6,100 tỷ đồng lên 13,000 tỷ đồng.

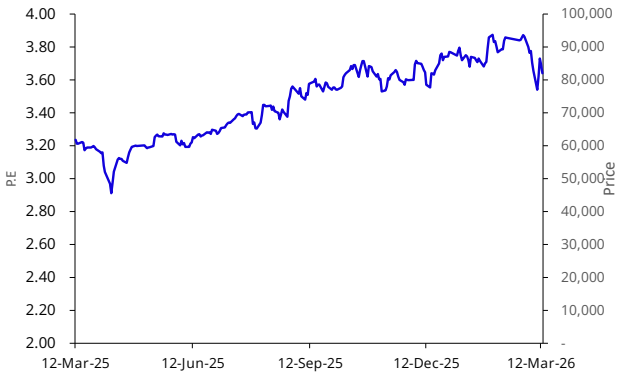

Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	3/12/2026	3/13/2026	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Xây dựng và Vật liệu	19.2	1,790	1,682	1,411	
2	Dầu khí	16.2	1,635	3,209	2,762	
3	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	7.0	520	881	823	
4	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-1.3	1,264	1,698	1,720	
5	Hóa chất	-2.8	2,496	2,388	2,456	
6	Dịch vụ tài chính	-5.8	3,126	3,341	3,548	
7	Bất động sản	-12.6	2,595	2,876	3,290	
8	Du lịch và Giải trí	-13.2	274	255	293	
9	Thực phẩm và đồ uống	-19.7	1,421	1,439	1,792	
10	Ô tô và phụ tùng	-19.9	46	43	54	
11	Truyền thông	-26.0	13	11	15	
12	Y tế	-28.6	29	31	44	
13	Hàng cá nhân & Gia dụng	-31.8	197	188	276	
14	Bảo hiểm	-35.3	76	52	81	
15	Công nghệ Thông tin	-36.6	1,013	720	1,136	
16	Bán lẻ	-40.5	1,109	752	1,264	
17	Ngân hàng	-40.7	5,534	4,515	7,617	

Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (tỷ đồng)	Xu hướng
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	28,400	-2.6	-9.8	22.7	32	1,572.6	
VCI	Chứng khoán Vietcap	Dịch vụ tài chính	36,950	1.0	-2.8	13.7	75	519.8	
MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	73,900	1.1	0.8	5.6	34	616.7	
VCB	Vietcombank	Ngân hàng	59,000	-1.3	-4.2	-2.6	39	336.3	
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	82,000	-3.1	-0.8	36.4	(14)	522.0	
CTG	VietinBank	Ngân hàng	34,000	-0.9	-4.6	31.2	(27)	282.6	
VHM	Vinhomes	Bất động sản	98,000	2.2	3.2	145.0	(24)	386.1	
MBB	MBBank	Ngân hàng	26,150	-0.4	-2.1	59.6	(25)	453.0	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	30,000	0.0	-4.6	24.9	(44)	294.6	
GEX	Tập đoàn Gelex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	33,750	-1.7	-5.2	92.0	(57)	197.8	
VND	Chứng khoán VNDIRECT	Dịch vụ tài chính	16,250	-1.8	-10.5	33.0	(62)	193.2	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	13,550	0.7	0.0	-17.1	(65)	177.9	
SHB	SHB	Ngân hàng	14,950	0.0	-2.9	89.9	(34)	851.2	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	16,450	-2.1	-6.8	107.6	(54)	426.6	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	26,650	-0.6	-2.2	20.0	(46)	769.3	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
GEE	Thiết bị điện GELEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	147,500.0	-3.7	-9.8	-39.9	3.4	125.70	
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	40,850.0	-0.4	-6.1	8.9	5.0	47.65	
HHP	Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Tài nguyên Cơ bản	13,100.0	0.8	-3.0	18.0	10.2	10.70	
BFC	Phân bón Bình Điền	Hóa chất	67,100.0	-5.5	-4.0	57.1	2.2	42.25	
DGW	Thế Giới Số	Bán lẻ	43,150.0	-2.3	-3.6	10.6	1.1	41.25	
HVH	Đầu tư và Công nghệ HVC	Xây dựng và Vật liệu	11,950.0	2.1	0.0	-10.8	2.5	13.55	
CIG	Xây dựng COMA 18	Xây dựng và Vật liệu	6,130.0	-1.0	-6.4	-27.9	1.8	9.30	
CKG	Xây dựng Kiên Giang	Bất động sản	9,180.0	1.4	-1.7	-8.2	-4.8	12.40	
RYG	Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	Xây dựng và Vật liệu	10,650.0	-1.4	-4.9	3.4	-6.9	11.00	
TDP	Công ty Thuận Đức	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	30,000.0	0.0	0.8	3.4	-3.5	33.20	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)

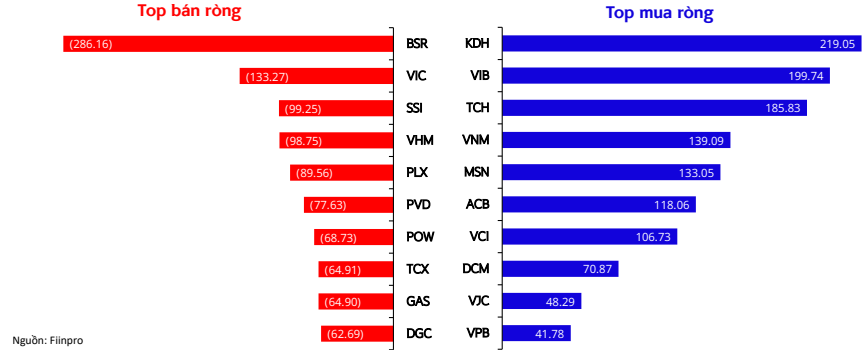

Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
3/13/2026	3,230.7	3,647.4	-416.8
3/12/2026	2,980.9	3,188.3	-207.3
3/11/2026	5,230.4	4,149.0	1,081.3
3/10/2026	5,897.4	4,768.4	1,129.0
3/9/2026	3,862.7	4,234.9	-372.2
3/6/2026	3,359.1	4,668.9	-1,309.7
3/5/2026	3,099.8	6,217.3	-3,117.5
3/4/2026	4,734.1	6,426.1	-1,692.0
3/3/2026	3,691.1	4,478.2	-787.2
3/2/2026	4,910.9	4,149.4	761.5
2/27/2026	4,264.0	4,073.9	190.1
2/26/2026	6,145.0	9,215.5	-3,070.4
2/25/2026	4,727.8	5,790.6	-1,062.8
2/24/2026	5,044.2	4,722.3	322.0
2/23/2026	2,938.5	4,055.1	-1,116.7
2/13/2026	3,463.8	3,271.1	192.6

Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	32,890	0.0%	-8.6%	-8.9%	472,800	15.6	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	29,000	1.1%	-2.7%	2.0%	2,400	0.1	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	29,020	0.0%	-6.1%	-4.4%	28,800	0.8	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	36,850	0.0%	-9.4%	-3.8%	144,700	5.3	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	25,000	-2.3%	-10.5%	-2.0%	214,000	5.3	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	24,500	1.2%	-3.8%	-3.9%	6,500	0.2	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	22,420	-1.4%	-8.5%	-9.6%	9,500	0.2	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	12,890	2.6%	-1.8%	3.5%	300	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	12,620	0.4%	-7.9%	-8.4%	10,300	0.1	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	14,420	1.0%	0.8%	-2.6%	5,400	0.1	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	16,760	-0.1%	-5.7%	-4.6%	300	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	15,620	0.2%	-7.8%	-4.2%	1,500	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	15,090	0.6%	-2.1%	4.8%	2,100	0.0	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	14,010	n.a	-6.6%	-2.6%	0	n.a	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	0.0%	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	11,500	-6.1%	-3.4%	6.4%	100	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX

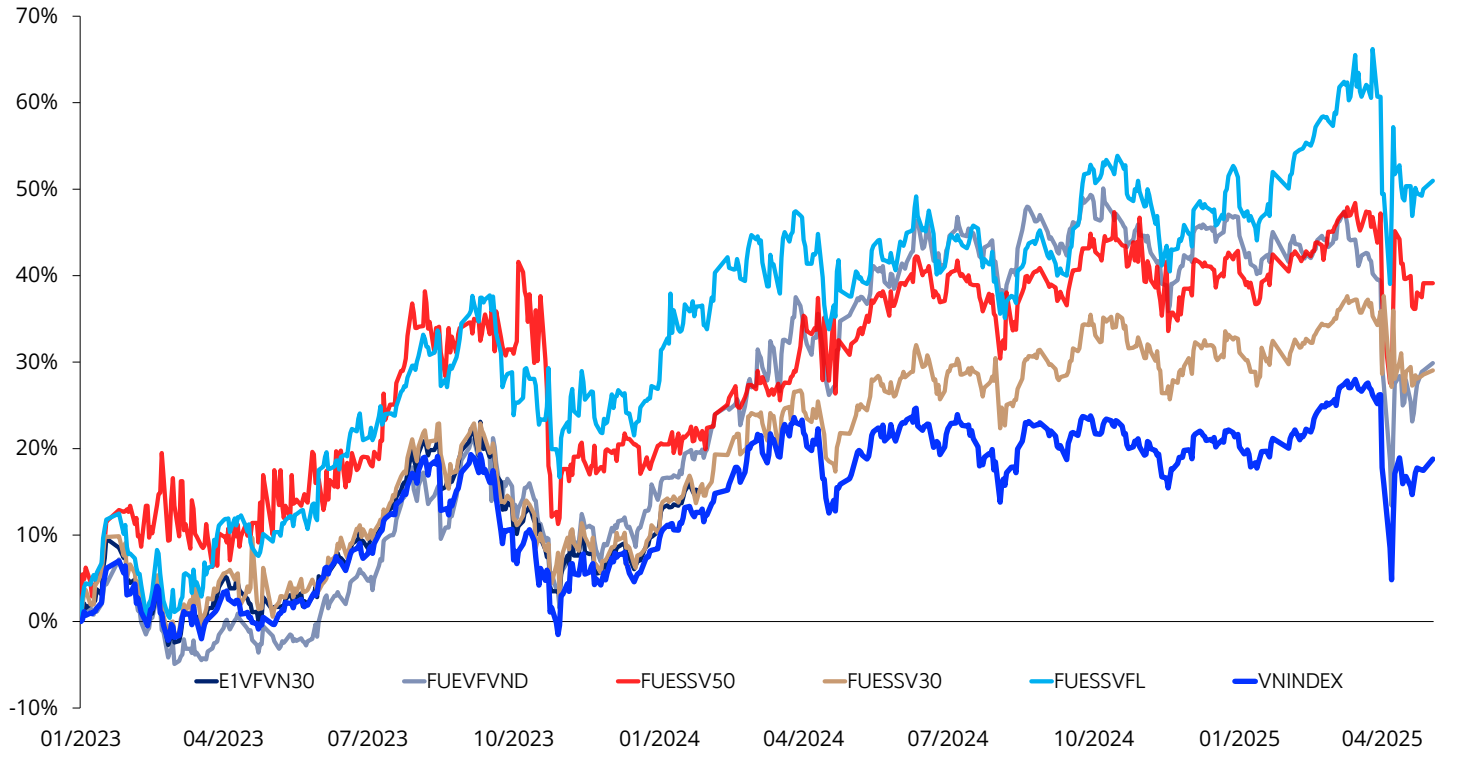

Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	5,745,807	(51,612)	(386,505)	35.7	19.7	0.9	1.72	2.3	13.8	53.6
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	142,134	-	5,620	39.9	24.6	0.8	1.64	1.8	13.7	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	531,628	(2,977)	21,112	24.9	26.0	1.0	2.14	1.4	8.8	85.2
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	13,239,007	264,714	293,141	11.9	23.1	0.9	1.96	2.1	12.4	84.1
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	326	-	-	34.5	20.5	0.8	1.58	2.0	13.3	49.7
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	219,512	9,523	11,779	42.4	22.7	0.7	1.83	2.1	12.7	62.5
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	777,474	(61,916)	(74,073)	33.6	22.7	1.0	1.56	2.2	13.9	70.0
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	45,031	-	-	33.0	55.2	0.9	1.56	2.0	13.4	55.0
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	2,383,936	-	-	36.1	25.2	0.9	1.73	1.8	11.7	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	342,355	-	9,598	17.2	27.2	0.7	1.46	1.5	13.6	38.7
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	269,036	-	(8,614)	20.6	26.5	0.9	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	300,538	(1,957)	(7,679)	10.9	24.4	0.9	2.31	1.8	10.6	87.2
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	33.8	37.3	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	73,462	n.a	n.a	12.7	26.4	1.0	1.94	2.0	12.8	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	#N/A N/A	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	0.0	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	12.7	30.6	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities